| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ TÂY NINH**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 372/2017/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Tây Ninh, ngày 08 tháng 8 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 622/2017/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017, giữa:

**Nguyên đơn**: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1976.

Hộ khẩu thường trú: Đường L, khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Nơi tạm trú: Đường N, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

**Bị đơn:** Anh Võ Huy H, sinh năm 1972.

Trú tại: Đường L, khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị D và anh Võ Huy H.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị D và anh Võ Huy H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh H, chị D thống nhất giao con chung tên Võ Thanh Huy, sinh năm 2000 cho anh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục (có sự đồng ý của cháu Huy); giao con chung tên Võ Thị Mỹ Huyền, sinh năm 2007 cho chị D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục (có sự đồng ý của cháu Huyền), ghi nhận anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con tên Võ Thị Mỹ Huyền mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), bắt đầu thực hiện từ tháng 8/2017 đến khi con

chung thành niên và có khả năng tự lao động, sinh sống được. Ghi nhận anh H không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Anh H, chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị D, anh H mỗi người chịu 75.000 đồng. Anh H chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Ghi nhận chị D tự nguyện chịu thay 225.000 đồng tiền án phí cho anh H, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị D đã nộp theo biên lai thu số 0004394 ngày 24/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh. Chị D đã nộp đủ án phí.

- Kể từ ngày chị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng anh H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*** **:**
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- CCTHADS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND xã Trường Tây, huyện Hòa Thành;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**
**(Đã ký)**

**Phan Thị Mai Dung**